TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 -HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HS-ST
Ngày 27-3-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Tân
2. Ông Đào Duy Thiều

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên toà: bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Nguyên H, sinh năm 1993, tại xã L, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn H, xã L, tỉnh Hưng Yên; Căn cước công dân số: 034093006313, cấp ngày 01/11/2024, nơi cấp: Bộ C; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên N (đã chết) và bà Lê Thị H1; có vợ là Trà Trúc G và 01 con sinh năm 2019; Nhân thân: Bị cáo có thời gian giam G1 từ năm 2011 đến năm 2013 xuất ngũ về địa phương sinh sống; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 08/01/2026 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Thanh L, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn P, xã L, tỉnh Hưng Yên.

Nguyên đơn dân sự:

1. Anh Hà Đăng T, sinh năm 1998 (vắng mặt);
2. Anh Trần Ngọc L1, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Đều cư trú tại: thôn H, xã L, tỉnh Hưng Yên

Những người làm chứng:

1. Chị Trà Trúc G, sinh năm 2000 (vắng mặt);
2. Anh Trần Thanh H2, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Đều cư trú tại: thôn Hà Xá 1, xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên

3. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Đều cư trú tại: thôn Hà Xá 2, xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên

4. Anh Nguyễn Duy H3, sinh năm 2008 (vắng mặt);

Nơi cư trú: B, xã L, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/6/2025; Trần Nguyên H, sinh năm 1993 cùng vợ là Trà Trúc G, sinh năm 2000 và anh Trần Thanh H2, sinh năm 1990, đều cư trú tại thôn H, xã L, tỉnh Hưng Yên đến quán Lẩu nướng 88 của anh Trần Thanh L, sinh năm 2000 ở tổ dân phố T, xã L ăn lẩu, uống bia. Khi đến quán lẩu, H gặp anh Trần Văn Q, sinh năm 1994, Hà Đăng T, sinh năm 1998, Trần Ngọc L1, sinh năm 1998, đều cư trú tại thôn H, xã L, tỉnh Hưng Yên. Do có quen biết với anh Q từ trước nên H, anh H2 và nhóm anh Q có mời bia nhau. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, giữa Thái và H xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. T cầm 01 cốc thủy tinh đang dùng để uống bia có sẵn trên bàn ném về phía H nhưng không trúng mà rơi xuống đất vỡ ngay bên cạnh H, sau đó tiếp tục cầm 01 cốc thủy tinh khác ném về phía H nhưng trúng vào tường, một phần vỡ văng ra đập vào vùng đầu bên trái của H nhưng không gây thương tích. H đứng dậy, chân trái dẫm phải mảnh vỡ thủy tinh gây chảy máu, cầm 01 cốc thủy tinh trên bàn ăn ném về phía T nhưng không trúng rồi đi ra chỗ T, dùng chân tay không đánh nhau với T. Anh Q, L1 can ngăn đẩy T ra cửa quán; T nhặt 01 chiếc ghế nhựa đỏ ở cửa quán, chạy lại chỗ H giơ lên đập về phía H nhưng không trúng, sau đó dùng tay trái đấm trúng má phải của H. H chạy vào trong bếp của quán lẩu hai tay cầm 02 con dao (01 con dao dài 48 cm, cán dao bằng kim loại, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 07 cm và 01 con dao dài 36 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 22 cm, bản rộng 09 cm) là dao sắc được quy định tại Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" (Ban hành theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết về một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ chạy về phía cửa quán. L1 giằng lấy chiếc ghế nhựa đỏ trên tay T giơ lên, H giơ dao chém về phía L1 trúng vào ghế, trượt xuống trúng cánh tay trái L1. T lao vào ôm, ghì cổ H từ phía sau, sau đó cùng L1 đánh H bằng chân tay không. Thấy vậy, T G tay trái kéo tóc T, tay phải cầm 01 kéo dài 20 cm, lưỡi bằng kim loại nhọn, cán bọc nhựa màu đỏ có sẵn ở trên bàn ăn đâm vào vai phải Thái, gây thương tích rách da chảy máu, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%. Do bị ôm nên H giơ dao khua khoắng, vùng ra khỏi T và L1 dẫn đến làm T bị thương tích, rách da chảy máu ở cẳng tay phải, đốt 1 ngón V bàn tay phải, vai phải, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 05%; L1 bị thương tích, rách da chảy máu cẳng tay trái và vùng thái dương phải, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định

là 02%. H bị thương tích, rách da chảy máu ở lòng bàn chân trái, cánh tay trái, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%.

Bản kết luận giám định số 663/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh H) kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 02 tập tin video lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định. Đặc điểm, hành vi của những người, vật xuất hiện được trích xuất, mô tả trong Phụ lục kèm theo Kết luận giám định.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 144/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 25/6/2025 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y Sở Y kết luận đối với thương tích của Trần Ngọc L1 và bản ảnh kèm theo: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Ngọc L1 tại thời điểm giám định là 02%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 143/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 25/6/2025 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y Sở Y kết luận đối với thương tích của Hà Đăng T và bản ảnh kèm theo: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Đăng T tại thời điểm giám định là 07%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 145/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 25/6/2025 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y Sở Y kết luận đối với thương tích của Trần Nguyên H và bản ảnh kèm theo: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Nguyên H tại thời điểm giám định là 03%.

Bản kết luận giám định số 1040 ngày 08/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: 02 mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2 là dao sắc được quy định tại Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" (Ban hành theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết về một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ)

Bản cáo trạng số 92/CT- VKSKV8 ngày 06/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố bị cáo H về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ 02 con dao được niêm phong trong 01 hộp giấy bìa cứng số 1040/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H không tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm (bút lục số 01); Các biên bản kiểm tra, xác định, khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; bản ảnh vật chứng (bút lục từ số 09 đến số C); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (02 con dao)(bút lục số 12); Bản kết luận giám định số 663/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh H) (bút lục từ số 43 đến số 67); Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 144/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 25/6/2025 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y Sở Y kết luận đối với thương tích của Trần Ngọc L1 và bản ảnh kèm theo (bút lục từ số 74 đến số 80); Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 143/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 25/6/2025 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y Sở Y kết luận đối với thương tích của Hà Đăng T và bản ảnh kèm theo (bút lục từ số 114 đến số 122); Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 145/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 25/6/2025 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y Sở Y kết luận đối với thương tích của Trần Nguyên H và bản ảnh kèm theo; Bản kết luận giám định số 1040 ngày 08/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh H (bút lục số 168); Lời khai của anh Trần Thanh L, anh Hà Đăng T, anh Trần Ngọc L1, chị Trà Trúc G, anh Trần Thanh H2, anh Trần Văn Q, anh Nguyễn Duy H3 (bút lục từ số 244 đến số C).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 12/6/2025, tại quán Lẩu nướng 88 của anh Trần Thanh L ở tổ dân phố T, xã L, tỉnh Hưng Yên; Trần Nguyên H đã có hành sử dụng 02 con dao, là dao sắc được quy định tại Phụ lục 5

"Danh mục dao có tính sát thương cao" (Ban hành theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết về một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ gây thương tích 05% vùng cẳng tay phải, đốt 1 ngón V bàn tay phải, vai phải của anh Hà Đăng T; 02% vùng cẳng tay trái, thái dương phải của anh Trần Ngọc L1. Hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hưng Yên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 304 Bộ luật Hình sự: Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự

1. Người nào hế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã sử dụng 02 con dao đều là dao sắc được quy định tại Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao", xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, hậu quả đã gây thương tích của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi nguy hiểm của mình có thể gây ra.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho các bị hại về hành vi gây thương tích nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, hai con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 con dao được niêm phong trong 01 hộp giấy bìa cứng số 1040/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H. Quá trình điều tra

xác định 02 con dao trên là của anh Trần Thanh L, sinh năm 2000 ở tổ dân phố T, xã L, tỉnh Hưng Yên, bị cáo H tự ý lấy ra sử dụng để phạm tội, anh L không biết. Anh L không đề nghị xin lại 02 con dao trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Đối với hành vi cãi chửi nhau, đánh nhau giữa H, G, T, L1 tại quán L2; sau đó G có hành vi dùng kéo đâm vào vai phải T, gây thương tích 02%; H có hành vi sử dụng dao gây thương tích 05% cho T, gây thương tích 02% cho L1 trong vụ án. Ngày 30/6/2025, anh T, anh L1 đều có đơn đề nghị (hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, xúi giục) không khởi tố vụ án hình sự, không khởi tố bị can và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đã gây thương tích cho mình. Ngày 14/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 5940 ngày 14/8/2025 về hành vi "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ. Ngày 12/9/2025, Công an xã L, tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền đối với H, G, T, L1 là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả về thương tích cho anh Hà Đăng T số tiền 15.000.000 đồng và anh Trần Ngọc L1 từ chối không nhận bồi thường. Anh T đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Từ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH

1**.** Tuyên bố: Bị cáo **Trần Nguyên H** phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H **01 năm 03 tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 năm 06 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/3/2026).

Giao bị cáo H cho UBND xã L, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 con dao được đựng trong 01 hộp giấy bìa cứng còn nguyên niêm phong số 1040/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
-Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhàn